

Số: 49/2021/QĐST-DS

Kế Sách, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 697, 698, 699, 700, 701 và 702 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 615, khoản 3 Điều 623 và điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 105, 106, 107 và 127 của Luật đất đai năm 2003; các Điều 166, 167, 170, 188 và khoản 4 Điều 197 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà D. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bà D:

+ Ông D1. Địa chỉ: tỉnh Hậu Giang. (Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 06/8/2020)

+ Ông D2. Địa chỉ: tỉnh Hậu Giang. (Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 05/10/2020)

Bị đơn:

1/. Bà N. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bà N1. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Bà N2. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Anh N3. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Anh LQ. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Cháu LQ1. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của cháu LQ1: Bà D. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Là người đại diện theo pháp luật, mẹ ruột)

3/. Bà LQ2. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Bà LQ3. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Ông LQ4. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

6/. Bà LQ5. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

7/. Bà LQ6. Địa chỉ: Ấp A2, xã B2, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

8/. Bà LQ7. Địa chỉ: Ấp A3, xã B3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Khi án có hiệu lực pháp luật, phía bà D, anh LQ, cháu LQ1 cùng với phía bà N, bà N1, bà N2, anh N3, bà LQ2, bà LQ3, ông LQ4, bà LQ5, bà LQ6, bà LQ7 có quyền, nghĩa vụ đến liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục chuyển nhượng, sang tên phần đất mà vợ chồng ông M (đã chết), bà N đã thỏa thuận chuyển nhượng cho vợ chồng ông E, bà D theo tờ hợp đồng ngày 13/5/2010; phần đất vườn có kích thước chiều ngang là 6m, chiều dài từ lộ dài đến giáp ranh phần đất ông R theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 0064, ngày 16/5/1995 do Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà V đứng tên đối với phần đất tại các thửa số 62 (300m² T + 490m² LnK), 168 (4.750m² LnK), 219 (7.090m² 2L), cùng tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Việc đo đạc, xác định chính xác diện tích, tứ cận đất do các bên liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Các chi phí có liên quan phát sinh trong quá trình làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên đất nêu trên do phía bà D, anh LQ, cháu LQ1 chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

- Án phí sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp (do ông D2 là người nộp thay) là 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008874, ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà D đã nộp đủ án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp thừa là 450.000đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt